

Bản án số: 31/2025/HSST

Ngày 17 - 9 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Cẩm Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Chín và Bà Đào Thị Kim Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đ4 M - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 27/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/QĐXX - HS ngày 04/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Quang M**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày xx/xx/1974, tại Phú Thọ; Số CCCD: xxxxxxxxxx; Nơi cư trú: Khu 10, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường T, tỉnh Phú Thọ); Nơi ở hiện tại: Đội 9, xã V1, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường N, tỉnh Phú Thọ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Ngô Q, sinh năm 1950; Mẹ đẻ: Lê Thị D, sinh năm 1950; Bố mẹ đẻ của bị can hiện đều ở khu 10, phường T, tỉnh Phú Thọ; Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Vũ Thị H1, sinh năm 1985; Con: Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023; Vợ con bị can hiện ở **Đội** 9, phường N, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2007/HSST ngày 25/10/2007 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Ngô Quang M 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 12/7/2009, M chấp hành xong hình phạt tù. M đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 03/2008.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Ngô Quang M 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 10/02/2014 M chấp hành xong hình phạt tù. M đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 16/9/2011.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2016/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Ngô Quang M 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 17/6/2021 M chấp hành xong hình phạt tù. M đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 26/9/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2025. Đến ngày 16/04/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với M. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày xx/xx/1988 tại xã L, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: xxxxxxxxx; Nơi cư trú + Chỗ ở hiện nay: Khu 16, thị trấn H2, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn B1, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D1, sinh năm 1963; Bố mẹ đẻ của bị can hiện đều ở khu 16, thị trấn H2, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ); Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ hai; Vợ: Hoàng Thị H2, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01. Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HSST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Nguyễn Văn H 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Giá trị tài sản trộm cắp là 1.700.000 đồng nH do bị cáo đã có tiền án về tội này đến thời điểm phạm tội H chưa được xóa án tích nên bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/4/2023 H chấp hành xong hình phạt tù. H đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 08/8/2022;

Nhân thân: + Ngày 23/4/2012, UBND tỉnh Phú Thọ ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. H chấp hành xong quyết định ngày 31/12/2013;

+ Ngày 25/02/2014, Công an thị trấn H2, huyện L (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, H nộp phạt xong ngày 02/6/2014;

+ Ngày 20/3/2014, Công an xã Tiên Kiên, huyện L (nay là xã Xuân Lũng, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Nguyễn Văn H 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, H đã chấp hành xong ngày 22/3/2014.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2014/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Nguyễn Văn H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Giá trị tài sản trộm cắp là 1.100.000 đồng nH bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản ngày 20/03/2014 nH ngày 8/9/2014 H lại thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” nên bị xử lý hình sự. Ngày 11/3/2015, H chấp hành xong hình phạt tù. H đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 17/7/2017.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Nguyễn Văn H 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Giá trị tài sản trộm cắp là 1.200.000 đồng nH do bị cáo đã có tiền án về tội này đến thời điểm phạm tội H chưa được xóa án tích nên bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/10/2016, H chấp hành xong hình phạt tù. H đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 28/12/2015.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 208/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Nguyễn Văn H 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 10/9/2020 H chấp hành xong hình phạt tù. H đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền sung quỹ Nhà nước vào ngày 24/5/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/4/2025. Đến ngày 16/04/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với H. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

*\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Tạ Văn Đ4, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Phú Thịnh, xã V1, thành phố V, tỉnh Phú Thọ ( nay là phường N, tỉnh Phú Thọ). Vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Văn L5, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N5, xã V1, thành phố V, tỉnh Phú Thọ ( nay là phường N, tỉnh Phú Thọ). Vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1981 địa chỉ tại Khu Chu Mầu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 08/4/2025, tại **Tổ** 6, khu 8, xã Hy Cương, TP.V, Phú Thọ, tổ công tác của Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác

yêu cầu kiểm tra, người này tự khai họ tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, HKTT tại: Khu 16, thị trấn H2, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra, H tự giác giao nộp cho cơ quan công an 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm có viền kẻ màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng H cất giấu trong lòng bàn tay trái, H khai nhận là ma túy đá của H tàng trữ mục đích để bán. Tại chỗ tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, thu giữ niêm phong 01 túi nilon chứa ma túy có đặc điểm nêu trên theo quy định. Ngoài ra, thu giữ của H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng số IMEI trong nguồn 3539899108850725 kèm sim số 098172xxxx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc đã qua sử dụng số IMEI trong nguồn 353324072181560 không gắn sim số kèm theo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Nguyễn Văn H. Kết quả dương tính, H có sử dụng chất ma túy. H khai nhận lần sử dụng ma túy gần nhất của H trước khi bị cơ quan công an bắt quả tang là ngày 05/04/2025, H đi nhờ xe máy của người qua đường đến khu vực đầu cầu Ngọc Tháp thuộc xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ xuống xe và đi tìm mua ma túy. Tại đây H hỏi và mua được của một người đàn ông khoảng gần 40 tuổi, (H không biết họ tên địa chỉ cụ thể của người này) hỏi và mua được 01 túi ma túy đá được cất trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có mép dán với giá 500.000 đồng. Sau khi mua xong H tiếp tục đi nhờ xe máy của người qua đường để đi về, khi về nhà H lấy túi ma túy đá sử dụng hết cho bản thân.

Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H. Quá trình khám xét không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận nguồn gốc ma túy bị thu giữ và diễn biến hành vi phạm tội cụ thể như sau: H và Ngô Quang M, sinh năm 1974, HKTT: Khu 10, phường T, thành phố V, Phú Thọ (nay là phường T, tỉnh Phú Thọ) là bạn quen biết xã hội và đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng giữa tháng 3/2025, M rủ H bán ma túy cùng với M. H đồng ý. H và M thống nhất nếu ai hỏi mua ma túy thì H bảo M và tùy theo số tiền người mua ma túy trả thì M sẽ đưa lại ma túy cho H để H bán cho người đó, sau mỗi lần bán được ma túy H đem tiền về đưa cho M và được M trả công cho H là 50.000 đồng/01 lần và thỉnh thoảng M cho H ma túy đá để H sử dụng.

Đối với Ngô Quang M: Hồi 19 giờ 10 phút ngày 08/04/2025, tại Khu 3, Phường V3, TP.V, tỉnh Phú Thọ, Ngô Quang M bị Tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ phát hiện, kiểm tra và lập lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M khi M đang tàng trữ 01 (một) túi

nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, có viền kẻ màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (M khai nhận là ma túy đá) trong túi quần phía sau bên phải đang mặc nhằm mục đích để bán. Cơ quan công an tạm giữ 01 túi ma túy trên của M và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, số imei: 351402866602900 kèm 01 thẻ sim số: 0973.xxxxxxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 354062330292865 kèm 01 thẻ sim số: 0867.36xxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu bạc, đã qua sử dụng, số imei: 358593102279207 kèm 01 thẻ sim số: 0964.86xxxx. Cùng ngày 8/4/2025, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của M, quá trình khám xét thu giữ của M 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 cân điện tử màu trắng đen (đã cũ); 01 căn cước công dân tên Ngô Quang M.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với M. Kết quả dương tính, M có sử dụng chất ma túy Methamphetamine và Amphetamine. Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy M ký nhận bản thân có sử dụng ma túy trước ngày bị bắt 01 ngày (tức M sử dụng ma túy vào ngày 07/04/2025). Nguồn gốc số ma túy đá M sử dụng và số ma túy đá M bị cơ quan công an thu giữ là do M mua của Nguyễn Văn K1, sinh năm 1981 địa chỉ tại Khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) khoảng đầu tháng 03/2025 với giá 8.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 03/2025, M đi xe taxi (M không nhớ hãng xe và biển kiểm soát) một mình đi từ nhà đến nhà K (K là bạn quen biết xã hội với M) chơi. Sau đó M có hỏi K có ma túy đá bán không bán cho M 8.000.000 đồng. K đồng ý nh K nói hiện tại chưa có, khi nào có ma túy thì K sẽ gọi lại sau. M đồng ý và đưa cho K 8.000.000 đồng tiền mặt rồi đi về. Khoảng 02 ngày sau K sử dụng số điện thoại của K (M không lưu và cũng không nhớ số điện thoại của K) gọi đến số thuê bao của M 0973280040 báo đã có ma túy, sau đó M một mình đi xe taxi không quen biết đến nhà K. Khi đến, K đưa cho M 01 túi ma túy đá có đặc điểm bên ngoài là 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. M cầm túi ma túy đem về nhà chia thành các túi nhỏ (M không nhớ chia được bao nhiêu gói, khi mua M không cân và sau khi mua được ma túy đem về nhà M cũng không cân vì cân của M bị hỏng nên không biết số ma túy có khối lượng bao nhiêu) mục đích để sử dụng và để bán kiếm lời. Căn cứ lời khai của M, ngày 10/4/2025, cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của K, quá trình khám xét không thu giữ gì liên quan đến ma túy và tiến hành triệu tập, ghi lời khai đối với K, K khai đầu tháng 03/2025 M có việc lên tỉnh Bắc Ninh và có vào nhà K chơi, sau đó M có ở lại ăn cơm tại nhà K rồi mới về còn không có việc M hỏi mua ma túy của K

nếu M khai, bản thân K thường dùng sim rác, đồng thời K khai nhận chiếc điện thoại và thẻ sim mà K dùng để liên lạc hàng ngày bị rơi mất nên K không nhớ được sim số K đã sử dụng. Cơ quan điều tra kiểm tra ma túy bằng que thử nước tiểu đối với K cho kết quả âm tính, K không sử dụng chất ma túy. Tiến hành đối chất giữa K và M thì K không thừa nhận đã bán ma túy cho M như M khai. Ngoài lời khai của M thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng M làm rõ hành vi **K** bán ma túy cho M.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra làm rõ Nguyễn Văn H và Ngô Quang M đã 02 lần cùng nhau bán trái phép chất ma túy, trong đó 01 lần bán ma túy cho Tạ Văn Đ4 sinh năm 1988 nhà ở khu Phú Thịnh, xã T4, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường N, tỉnh Phú Thọ) và 01 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn L5, sinh năm 1993 nhà ở khu N5, xã T4, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường N, tỉnh Phú Thọ) và bán cho người đàn ông vào chiều tối ngày 08/04/2025. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng hơn 8 giờ sáng ngày 25/3/2025 khi H đang ở nhà thì Tạ Văn Đ4 (thường gọi là Đ), sinh năm 1988 nhà ở khu Phú Thịnh, xã T4, thành phố V, tỉnh Phú Thọ sử dụng điện thoại di động có số thuê bao là 0342575988 của Đ4 gọi cho H hỏi mua của H 1.000.000 đồng tiền ma túy đá. H đồng ý và bảo Đ4 đợi lúc nào có ma túy H sẽ báo lại sau. Sau đó H dùng số điện thoại số 0981.726.776 gọi vào số điện thoại 0973.xxxxxxxx của M. H nói với M có Đ hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, M đồng ý và hẹn H ở khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ gần Công ty Y **K** Công nghiệp T4 thuộc xã T4, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường N, tỉnh Phú Thọ). Tại nơi hẹn M đưa cho H 01 túi ma túy đá có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. H cầm túi ma túy M đưa rồi đi nhờ xe của người qua đường lên gần nhà Đ4, H xuống xe và gọi điện thoại cho Đ4 bảo Đ4 ra khu vực gần nhà Đ4 để trao đổi mua bán ma túy. Tại nơi hẹn Đ4 đưa cho H 1.000.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) H nhận tiền và đưa lại túi ma túy có đặc điểm như nêu trên cho Đ4. Đ4 cầm túi ma túy mua được của H đi đâu làm gì H không biết, sau đó H cầm số tiền bán ma túy về đưa lại cho M và M trả công cho H số tiền 50.000 đồng.

- Lần 2: Vào khoảng 20 giờ cùng ngày 25/03/2025, Nguyễn Văn L5, sinh năm 1993 nhà ở khu N5, xã T4, thành phố V (nay là phường N, tỉnh Phú Thọ) sử dụng điện thoại A202ZT màu đen có số thuê bao là 0972790444 gọi vào số điện thoại 0981.726.776 của H hỏi mua của H 1.000.000 đồng tiền ma túy đá. H đồng ý và bảo L5 đợi khi nào có ma túy H sẽ báo lại sau. Sau đó H dùng điện thoại của mình gọi vào số điện thoại của M nói với M có L5 mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá. M

đồng ý và hẹn H ở khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ gần Công ty May Y khu công nghiệp T4 thuộc xã T4, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tại nơi hẹn, M đưa cho H 01 túi ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu đỏ. H cầm túi ma túy M đưa và gọi điện thoại lại cho L5 hẹn gặp nhau tại ngã tư khu vực Phú Thịnh, xã T4, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường N, tỉnh Phú Thọ) để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó H đi nhờ xe của người đi đường không quen biết đến chỗ hẹn gặp L5, tại đây L5 đã thanh toán tiền mua ma túy cho H bằng hình thức chuyển khoản và đưa tiền mặt. L5 sử dụng số tài khoản số 19036075791017 mang tên L5 mở tại Ngân hàng Techcombank chuyển 500.000 đồng vào số tài khoản 0972794463 của H mở tại Ngân hàng TMCP Q đội MB và L5 đưa 500.000 đồng tiền mặt cho H, sau khi nhận được tiền H đưa L5 01 túi ma túy đá như đã thỏa thuận. L5 cầm gói ma túy đi đâu, làm gì H không biết. Còn H đi về để đưa tiền bán ma túy cho M. Số tiền L5 chuyển khoản, H vẫn giữ trong tài khoản, H đưa tiền mặt của H cho M, sau đó M trả công cho H 50.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 18 giờ ngày 08/4/2025, H đang đứng ở khu vực cổng đá Đền Hùng thuộc khu 8, xã Hy Cương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì có một người đàn ông H không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu đến hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và bảo người đàn ông đứng đợi ở khu vực cổng đá Đền Hùng. Sau đó, H dùng điện thoại của H có số thuê bao 0981.726.776 gọi vào số điện thoại 0973.xxxxxxxx của M và nói có người mua 1.000.000 đồng ma túy đá. M đồng ý và hẹn H ra khu vực cầu xi măng thuộc phường V3, thành phố V để nhận ma túy. H bắt xe ôm của một người không quen biết đi ra chỗ hẹn M. Tại nơi hẹn M đưa cho H 01 túi ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền kẻ màu đỏ. H cầm túi ma túy và đi xe ôm về khu vực cổng đá Đền Hùng. Khi về gần đến nơi H xuống xe và đi bộ đến vị trí người mua ma túy đang chờ, khi H đang đi bộ chưa đến địa điểm người mua ma túy đợi thì bị tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Ngô Quang M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. M khai nhận nguồn gốc số ma túy đá mà M có để đưa H đem bán cho L5, Đ4 và bán cho người đàn ông ngày 8/4/2025 là do M mua của Nguyễn Văn K như đã nêu trên.

Ngày 15/04/2025, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn L5 và Tạ Văn Đ4 để làm rõ nội dung mà H và M khai đã bán ma túy cho L5 và Đ4. Cả L5 và Đ4 đều khai nhận đã mua ma túy đá của H như đã nêu trên. Lời khai của các bị can và L5, Đ4 phù hợp nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que

thử nước tiểu đối với L5 và Đ4. Kết quả đều âm tính, L5 và Đ4 khai nhận ngày 25/03/2025 ngay sau khi mua được ma túy đá của H thì cả hai đã sử dụng hết cho bản thân.

Ngày 08/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H. Tại bản Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng **Kỹ** thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon, một đầu có khuy bấm có viên kẻ màu đỏ trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: **0,356 gam, loại: Methamphetamine**”.*

*\*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.*

*Hoàn lại đối tượng giám định 0,316 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong theo quy định”.*

Ngày 09/04/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Ngô Quang M. Tại Kết luận giám định số 401/KLGD ngày 14/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh kết luận đối với số ma túy thu giữ của M như sau:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viên kẻ màu đỏ trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là **0,337 gam, loại Methamphetamine**.*

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

*Hoàn lại đối tượng giám định 0,279 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong theo quy định”.*

Quá trình điều tra, H và M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS-VT ngày 26 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Ngô Quang M và Nguyễn Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang M, Nguyễn Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Ngô Quang M.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Ngô Quang M từ 09 (chín) năm 03 (ba) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/4/2025.

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/4/2025.

\* Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu bạc đã qua sử dụng, số IMEI 353324072181560, không gắn thẻ sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu bạc đã qua sử dụng, số IMEI 358593102279207 thu giữ của bị cáo Ngô Quang M.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì niêm phong số: 392, 401 /KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 cân điện tử màu trắng đen đều đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Quang M.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 3539899108850725 kèm 01 sim số 098172xxxx của bị cáo Nguyễn Văn H – là điện thoại H sử dụng trao đổi mua bán ma túy.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ, đen đã cũ số IMEI: 351402866602900 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen đã cũ số IMEI: 354062330292865 của bị cáo Ngô Quang M là điện thoại M sử dụng trao đổi mua bán ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0973.xxxxxxxx; 01 sim số 0867.36xxxx và 01 sim số 0964864232 của bị cáo Ngô Quang M. Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0981.726.776 của bị cáo Nguyễn Văn H.

- Trả lại 01 căn cước công dân số 025209012404 mang tên Ngô Quang M cho bị cáo Ngô Quang M.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của Ngô Quang M là tiền bán ma túy cho Tạ Văn Đ4 và Nguyễn Văn L5 mà có.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn H là tiền M trả công đối với 02 lần H bán ma túy cho Đ4 và L5 mà có.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ngô Quang M và Nguyễn Văn H ® khai **nhận** toàn bộ **hành** vi phạm của M như **nội** dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong ngày 25/3/2025, Ngô Quang M đã 02 lần đưa ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn H để H bán cho Tạ Văn Đ4 và Nguyễn Văn L5 thu được số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền bán ma túy, H đều đưa tiền cho M. M trả công cho H mỗi lần 50.000 đồng, ngoài ra M còn cho H ma túy đá để H sử dụng. Số ma túy mua được Tạ Văn Đ4 và Nguyễn Văn L5 đã sử dụng hết cho bản thân nên không xác định được khối lượng ma túy.

Tiếp đó vào hồi 18 giờ 45 phút ngày 08/4/2025, tại tổ 6, khu 8, xã Hy Cương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ), Nguyễn Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,356 gam ma túy Methamphetamine và hồi 19 giờ 10 phút cùng ngày 08/04/2025 tại khu 3, phường V3, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường V3, tỉnh Phú Thọ), Ngô Quang M đang có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,337 gam ma túy Methamphetamine cùng mục đích để bán thì H và M bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Số ma túy H bị cơ quan công an thu giữ có nguồn gốc là do M đưa cho H.

Như vậy, Ngô Quang M và Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với 02 lần bán ma túy nêu trên và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán vào ngày 08/04/2025. Trong đó: M phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng 0,693 gam ma túy Methamphetamine. H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,356 gam ma túy Methamphetamine.

Do vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Ngô Quang M và Nguyễn Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

*“2. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a, ...*

*b, Phạm tội 02 lần trở lên ....”*

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có đủ tuổi có năng lực trách nhiệm hình sự để biết hành vi của mình là trái pháp luật hình sự nH vẫn cố ý thực hiện.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử các bị cáo Ngô Quang M, Nguyễn Văn H đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm: Năm 2021, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án xét xử, đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này của H thuộc trường hợp tái phạm. Các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo H vào các năm 2014, 2015, 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, huyện L và Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo M vào năm 2007, 2011, 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố V và Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt tù về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Lần phạm tội này các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật.

Sau khi xem xét nhân thân, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Ngô Quang M giữ vai trò là người tổ chức (khởi xướng, trực tiếp rủ, cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn H bán trái phép chất ma túy) và trực tiếp bán ma túy. Nguyễn Văn H đồng phạm với M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với vai trò là người giúp sức và cũng là người thực hành tích cực. Mặc dù bị cáo M không có tiền án, tuy nhiên bị cáo M là người giữ vai trò chính, bị cáo H với vai trò giúp sức cho hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo M phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, thì mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì bị cáo có căn cứ để bị áp dụng hình phạt bổ sung là bị cáo có tiền án về tội phạm tương tự. Xét thấy các bị cáo Ngô Quang M, Nguyễn Văn H không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài 02 chiếc điện thoại cơ quan điều tra đã thu giữ nên cần tịch thu tài sản là 02 chiếc điện thoại trên để sung vào ngân sách nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 0,316 gam và 0,279 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 túi giấy niêm phong số 392/KL-KTHS và 01 túi giấy niêm phong số 401/KL-KTHS của Phòng KTHS CA tỉnh Phú Thọ là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 3539899108850725 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ, đen đã cũ số IMEI: 351402866602900 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen đã cũ số IMEI: 354062330292865 thu giữ của bị cáo Ngô Quang M là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 sim số 0973.xxxxxxxx; 01 sim số 0867.36xxxx và sim số 0964864232 thu giữ của Ngô Quang M và 01 sim số 0981.726.776 thu giữ của Nguyễn Văn H do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Ngô Quang M là giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 cân điện tử màu trắng đen đều đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo M thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của M là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) H bán ma túy cho Tạ Văn Đ4 mà có, số tiền này H đã đưa cho M do vậy cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo M số tiền trên.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) H bán ma túy cho Nguyễn Văn L5 mà có, số tiền này H đã đưa cho M do vậy cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo M số tiền trên.

- Đối với số tiền 100.000 đồng H được M trả công 2 lần bán ma túy cho Đ4 và L5 mà có cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo H số tiền trên.

- Đối với Nguyễn Văn L5 và Tạ Văn Đ4 là những người đã mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H ngày 25/3/2025 để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, L5 và Đ4 khai nhận cả hai đều đã sử dụng hết cho bản thân nên cơ quan điều tra không xác định được khối lượng ma túy. Ngày 18/4/2025, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L5 và Đ4 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Hình thức phạt tiền:

1.500.000 đồng/01 người. Ngày 29/04/2025 Đ4 và L5 đã nộp phạt xong, xét thấy là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Văn K - người mà M khai đã bán ma túy đá cho M vào đầu tháng 03/2025, K không thừa nhận việc bán ma túy cho M, ngoài lời khai của M không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng M nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với K, xét thấy là phù hợp.

- Đối với người đàn ông hỏi mua ma túy của Nguyễn Văn H vào chiều tối ngày 8/4/2025, H khai nhận đây là lần đầu tiên H gặp người đàn ông này, H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác chứng M nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý đối với người này, xét thấy là phù hợp.

- Đối với sim số thuê bao 0973280040 M sử dụng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao sim số trên là chị Vũ Thị Hà, sinh năm 1985, HKTT: Đội 9, xã V1, thành phố V, Phú Thọ (nay là phường N, tỉnh Phú Thọ) – vợ M. Do thời điểm đăng ký thuê bao trên M không có căn cước công dân nên không đăng ký được thẻ sim nên M có dùng căn cước của chị Hà để đăng ký. Việc M sử dụng số thuê bao 0973280040 để đăng ký thông tin cá nhân chủ thuê bao và dùng số thuê bao trên liên lạc mua bán trái phép chất ma túy chị Hà không biết, M không nói cho chị Hà biết. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Vũ Thị Hà, xét thấy là phù hợp.

- Đối với sim số thuê bao 0867367423 M sử dụng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là Nguyễn Văn H nh H không sử dụng mà cho M sim số này vào đầu tháng 03/2025 và M đã dùng sim số này liên hệ với H để đưa ma túy cho H đi bán. Điện thoại và số thuê bao trên cơ quan điều tra đã thu giữ là vật chứng của vụ án, xét thấy là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại A202ZT màu đen, có số thuê bao là 0972790444 mà Nguyễn Văn L5 sử dụng để trao đổi mua trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định L5 đã bị rơi mất điện thoại có gắn sim số trên, L5 chưa mua được điện thoại mới. Sau khi bị rơi mất điện thoại L5 cũng chưa đăng ký lại số thuê bao trên. Do L5 không xác định được L5 bị rơi mất điện thoại ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm và thu giữ.

- Đối với sim số thuê bao 0972796444 Nguyễn Văn L5 sử dụng để trao đổi mua trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao sim số trên là Nguyễn Quang Vinh, sinh năm 1984, địa chỉ tại: Khu Chiến Thắng, Xuân Mai, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (nay là thôn Tân Mai, xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội). Quá trình điều tra xác định Vinh có đăng ký và sử dụng số

điện thoại 0972796444 năm 2013 đến tháng 8/2023 Vinh không sử dụng sim số này nữa và Vinh cũng không cho ai. Vinh không có mối quan hệ gì với Nguyễn Văn L5. Việc L5 sử dụng số điện thoại 0972796444 đăng ký tên Vinh và liên hệ trao đổi mua trái phép ma túy Vinh không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội với Nguyễn Văn H nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Vinh, xét thấy là phù hợp.

[6].

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Quang M;

Căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Căn cứ: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang M, Nguyễn Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang M 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 ( chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2025.

\* Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu bạc đã qua sử dụng, số IMEI 353324072181560, không gắn thẻ sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu bạc đã qua sử dụng, số IMEI 358593102279207 thu giữ của bị cáo Ngô Quang M.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,316 gam và 0,279 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 túi giấy niêm phong số 392/KL-KTHS và 01 túi giấy niêm phong số 401/KL-KTHS của Phòng KTHS CA tỉnh Phú Thọ;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 cân điện tử màu trắng đen đều đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Quang M.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 3539899108850725 của bị cáo Nguyễn Văn H.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ, đen đã cũ số IMEI: 351402866602900 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen đã cũ số IMEI: 354062330292865 (máy sạc không lên nguồn) của bị cáo Ngô Quang M.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số 0973.xxxxxxxx; 0867.36xxxx và 0964.86xxxx của bị cáo Ngô Quang M và 01 sim số 0981.726.776 của bị cáo Nguyễn Văn H.

- Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Ngô Quang M cho bị cáo Ngô Quang M.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của bị cáo Ngô Quang M.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn H.

*Vật chứng là đồ vật được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, Phú Thọ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/8/2025.*

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô Quang M, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 1, Phú Thọ;
- Trại giam số 1 Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Phòng THADS tỉnh Phú Thọ
- UBND xã L;
- UBND phường T;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Cẩm Vân**

